

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/DSST
Ngày: 15/8/2022
“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hoàn
Các hội thẩm dân nhân: Ông Nguyễn Đăng Thúy
Ông Ngô Mạnh Hải

Thư ký phiên toà: Bà Hoàng Thị Anh Thơ- Thư ký tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Bà Ngô Thị Lan Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 72/2022/TLST-DS ngày 19/4/2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2022/QĐXXST-DS ngày 11/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ.

Địa chỉ: Số 130 P, phường 3, Quận Phú Nhuận, Tp Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bắc Ninh theo giấy ủy quyền ngày 16/02/2022 của ông Phạm Quang Thành-Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ- Chi nhánh Bắc Ninh và Quyết định số 902/QĐ-DAB-PC ngày 12/3/2016 của ông Nguyễn Thanh Tùng-Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Đ. (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1993 (vắng mặt)

HKTT: khu phố Đ, phường C, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Trần Khắc L, sinh năm 1991 (vắng mặt)

HKTT: khu phố Đ, phường C, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện cùng các lời khai tiếp theo tại tòa án, nguyên đơn do ông Nguyễn Thanh H đại diện trình bày:

Trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, ngày 24/10/2014, Ngân hàng TMCP Đ- chi nhánh Bắc Ninh có cho Chị Trần Thị T vay số tiền 20.000.000đ; lãi suất 11%/năm; thời hạn vay 12 tháng; ngày đáo hạn là 24/10/2015; số tiền trả góp một kỳ là 1.850.000đ; mục đích vay để sản xuất thép. Anh Trần Khắc L là chồng chị T cam kết trong trường hợp chị T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng TMCP Đ thì sẽ trả nợ thay cho chị T cho đến khi hết nợ vay tại ngân hàng theo giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ có chữ ký của chị T, anh Lộc.

Tính đến nay, chị T đã trả Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền gốc là 16.384.615đ và 2.115.385đ tiền lãi.

Chị T còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 3.615.385đ; tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 4.221.144 đ gồm 84.615 đ tiền lãi trong hạn và 4.136.529đ lãi quá hạn; tổng cộng là 7.836.529 đ

Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc chị T phải thanh toán số tiền tính đến ngày 15/8/2022 là 7.836.615đ gồm 3.615.385 tiền gốc; tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 4.221.144 đ và phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 16/8/2022 cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên. Trường hợp chị T không trả đầy đủ số nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu anh Lộc phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho chị T cho đến khi hết nợ vay tại ngân hàng.

Phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng đều không có văn bản đưa ra ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ và không đến tòa làm việc, do vậy tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng theo Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của nguyên đơn là đảm bảo theo đúng quy định pháp luật; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các điều 26, 35, 39, 58 147, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ điều 280, 335, 336, 339, 342, 351, 466, 688 Bộ luật dân sự;

Điều 91, điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Buộc chị T phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tính đến ngày 15/8/2022 là 7.836.615đ gồm 3.615.385đ tiền gốc; tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 4.221.144 đ

Kể từ ngày 16/8/2022, chị T phải chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ.

Trường hợp chị T không trả đầy đủ số nợ cho Ngân hàng thì anh Lộc phải có nghĩa vụ trả nợ thay cho chị T cho đến khi hết nợ vay tại ngân hàng.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

{1} Về tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, **nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.**

Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu tòa án buộc Chị Trần Thị T có HKTT đúng địa chỉ ghi trong hợp đồng tại khu phố Đa Hội, phường Châu Khê, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh phải trả số tiền gốc, lãi của giấy đề nghị vay vốn trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết giữa hai bên. Do đó, quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

2. Xét giấy đề nghị vay vốn trả góp kiêm khế ước nhận nợ có chữ ký của chị T, anh Lộc, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự và tự nguyện giao kết hợp đồng, nội dung và mục đích của hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên hợp đồng trên là hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên tham gia hợp đồng.

{3} Về nội dung tranh chấp: phía bị đơn là chị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn trả góp kiêm khế ước nhận nợ đã ký kết giữa các bên. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu chị T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi là phù hợp với thỏa thuận của các bên cũng như quy định tại điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Số tiền gốc chưa thanh toán: từ lời trình bày của đương sự có đủ căn cứ xác định: Số tiền Ngân hàng TMCP Đ đã giải ngân cho chị T vay số tiền gốc là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Chị T đã thanh toán được **16.384.615đ** tiền gốc. Vì vậy, số tiền gốc chưa thanh toán là **3.615.385 đ**

Về số tiền lãi chưa thanh toán: tính đến ngày 15/8/2022 số tiền lãi chị T chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Đ là **4.221.144 đ** gồm **84.615 đ** tiền lãi trong hạn và **4.136.529đ** lãi quá hạn

Theo giấy đề nghị vay vốn trả góp kiêm khế ước nhận nợ, anh Lộc là chồng chị T có cam kết trong trường hợp chị T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trợ

nợ hàng kỳ cho Ngân hàng TMCP Đ thì sẽ trả nợ thay cho chị T cho đến khi hết nợ vay tại ngân hàng. Thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội nên yêu cầu của Ngân hàng TMCP Đ về việc yêu cầu anh Lộc phải trả nợ thay cho chị T cho đến khi hết nợ vay tại ngân hàng trong trường hợp chị T không thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ trả nợ hàng kỳ cho Ngân hàng TMCP Đ là có căn cứ nên được chấp nhận.

{4} Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 238, 235, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

Căn cứ các Điều 335, 336, 339, 342, 351, 463, 466, 688 Bộ luật dân sự;

Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ

Buộc Chị Trần Thị T phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền 7.836.615đ (Bảy triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn sáu trăm mười lăm đồng) gồm 3.615.385đ (Ba triệu sáu trăm mười lăm nghìn ba trăm tám mươi lăm đồng) tiền gốc; tiền lãi tạm tính đến ngày 15/8/2022 là 4.221.144 đ (Bốn triệu hai trăm hai mươi một nghìn một trăm bốn mươi bốn đồng)

Kể từ ngày 16/8/2022, chị T phải chịu tiền lãi phát sinh của số tiền nợ chưa thanh toán theo thỏa thuận tại giấy đề nghị vay vốn trả góp kiêm khế ước nhận nợ được ký kết giữa các bên.

Trường hợp chị T không trả được hết nợ cho Ngân hàng TMCP Đ thì buộc anh Trần Khắc L phải có nghĩa vụ trả nợ thay chị T cho Ngân hàng TMCP Đ cho đến khi hết nợ vay tại Ngân hàng TMCP Đ.

Về án phí: Chị T phải chịu 391.800đ (Ba trăm chín mươi một nghìn tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2021/0003558 ngày 18/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

Nguyên đơn; bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự

và mục 4, 5 điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Từ Sơn;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh
- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- Thi hành án dân sự thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Hoàn

